

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Công ty Điện lực An Giang năm
2026-2028

Thuộc dự án: Thuê dịch vụ bảo vệ tại Công ty Điện lực An Giang năm 2026-
2028

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN GIANG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-HĐTV ngày 20/3/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-EVN ngày 06/6/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định quản lý tài sản, nguồn vốn và huy động vốn trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐTV ngày 30/4/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-PCAG ngày 12/1/2026 của Công ty Điện lực An Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Công ty Điện lực An Giang năm 2026-2028 dự án nêu trên;

Căn cứ e-HSMT gói thầu nêu trên do Tổ chuyên gia lập;

Căn cứ Tờ trình số 32/KTTTTPC ngày 06/3/2026 của Tổ chuyên gia đấu thầu về việc đề nghị phê duyệt E-HSMT gói thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Công ty Điện lực An Giang năm 2026-2028;

Xét Báo cáo số 209/ĐT ngày 10/3/2026 của Tổ Thẩm định đấu thầu về việc thẩm định E-HSMT gói thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Công ty Điện lực An Giang năm 2026-2028;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT gói thầu Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Công ty Điện lực An Giang năm 2026-2028, với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Phòng Kiểm tra Thanh tra & Pháp chế chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Kế toán trưởng; Trưởng Phòng: Kế hoạch & Vật tư, Quản lý Đầu tư, Kiểm tra Thanh tra & Pháp chế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Bản giấy);
- Lưu: VT, ĐT (DH09).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phước Quý Hùng

Phụ lục
NỘI DUNG HỒ SƠ MỜI THẦU

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Công ty Điện lực An Giang năm 2026-2028

1. Tên và phạm vi cung cấp của gói thầu

- a. Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo vệ tại Công ty Điện lực An Giang năm 2026-2028.
- b. Phạm vi cung cấp: Theo E-HSMT gói thầu nêu trên.
- c. Hình thức và Phương thức lựa chọn nhà thầu:
 - Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (Đấu thầu qua mạng);
 - Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- d. Thời điểm đóng/mở thầu: Tối thiểu 18 ngày kể từ ngày đăng tải TBMT.

2. Hồ sơ mời thầu:

Tài liệu hướng dẫn lập E-HSMT, có tham khảo mẫu HSMT qua mạng của Bộ Tài chính (79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), cụ thể nội dung như sau:

a) Hồ sơ mời thầu bao gồm:

- **Phần 1. Thủ tục đấu thầu**
 - + Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu
 - + Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu
 - + Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu
 - + Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu
- **Phần 2. Yêu cầu kỹ thuật**
 - + Chương V. Yêu cầu kỹ thuật
- **Phần 3. Điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng**
 - + Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng
 - + Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng
- **Phần 4. Biểu mẫu hợp đồng**

b) Ngôn ngữ Hồ sơ dự thầu: Tiếng Việt.

c) Hiệu lực Hồ sơ dự thầu: ≥ 90 ngày kể từ ngày đóng thầu.

d) Bảo đảm dự thầu:

- Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: 500.000.000 đồng.
- Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: ≥ 120 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

e) Giá dự thầu và đồng tiền chào thầu:

- Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu (chưa bao gồm giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Hệ thống sẽ tự động trích xuất giá dự thầu từ Mẫu số 11 Chương IV vào đơn dự thầu.

- Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong Bảng tổng hợp giá dự thầu.

- Đồng tiền chào thầu: đồng Việt Nam.

f) Số lượng bản hồ sơ dự thầu: Không yêu cầu.

g) Điều kiện được xem xét đề nghị trúng thầu:

- Có E-HSDT hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III;

- Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 2 Chương III;

- Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3 Chương III;

- Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.

- Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

h) Nội dung yêu cầu đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng: Theo E-ĐKC 5.2 thuộc Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

i) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

j) Điều chỉnh giá hợp đồng: Không áp dụng.

k) Tiêu chuẩn đánh giá:

- Đánh giá tính hợp lệ của E- HSDXKT.

- Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

- Đánh giá về kỹ thuật.

- Đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất.